

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Lý
Bà Phạm Thị Mút

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện a, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện a, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện a, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh văn L** - sinh năm 1978. HKTT và nơi ở: Thôn N, Xã K, Huyện a, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hoá: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bị cáo không phải là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông: Trịnh Văn K và bà Trần Thị L. Vợ Nguyễn Thị T (Đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002. TATS: 02 tiền sự:

- Ngày 30/7/2007, UBND Huyện a ra QĐ số 80/QĐ-UB v/v áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 18/8/2011, UBND Huyện a ra QĐ số 170/QĐ-UB v/v áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Tạm giữ từ ngày 29/8/2017 đến ngày 04/9/2017, tạm giam từ ngày 04/9/2017. Danh, chỉ bản số 381 ngày 30/8/2017 của Công an Huyện a, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 28/8/2017, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, công an Huyện a làm nhiệm vụ tại thôn N, xã K, Huyện a, Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Trịnh văn L, Lê công P (Sinh

năm 1994, HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã K, Huyện a, Hà Nội) và Hoàng Văn T (Sinh năm 1992, HKTT và chỗ ở: thôn N, xã V, Huyện a, Hà Nội).

Phát hiện tạm giữ của Trịnh văn L: 02 gói giấy bạc màu trắng kích thước các gói khoảng (1,5x1,5)cm bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần phía sau bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số thuê bao: 01667379589, số Imei: 3562720497551 trong túi quần phía trước bên phải và 400.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) trong túi quần phía trước bên trái.

Phát hiện tạm giữ của Lê công P: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu xanh trắng, số thuê bao: 0927713364, số Imei1: 864863041398211, số Imei2: 864863041398229 trong túi quần phía trước bên trái.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Hoàng Văn T không phát hiện tạm giữ tang vật gì liên quan đến vụ án.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Trịnh văn L, Lê công P và Hoàng Văn T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu của Trịnh văn L tại thôn N, xã K, Huyện a, Hà Nội không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 5501/KLGD-PC54 ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Trịnh văn L có trọng lượng 0,087 gam là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Lê công P có trọng lượng 0,093 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 28/8/2017, Trịnh văn L đang ở nhà tại thôn N, xã K, Huyện a, Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0927713364 của Lê công P gọi đến số của L là 01667379589 đặt vấn đề mua 02 túi ma túy “đá” với giá 300.000đồng/1 túi. Vì lúc đó không có ma túy nên L bảo P khi nào có ma túy bán sẽ gọi, P đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày P tiếp tục gọi điện hỏi L có ma túy bán chưa (lúc này L đang ở khu vực Bắc Ninh để mua ma túy), L trả lời đang mua ma túy và bảo P đợi, P đồng ý. Sau đó L gặp và mua của một nam thanh niên (không biết tên và địa chỉ cụ thể) đứng ở rìa đường 01 túi ma túy “đá” với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy xong L chia ra làm 03 phần (phần nhiều L cho vào túi nilon, còn 02 phần nhỏ L gói vào giấy bạc màu trắng) với mục đích bán 01 túi và 01 gói ma túy “đá” cho P với tổng cộng giá 600.000 đồng, còn 01 gói ma túy “đá” L để sử dụng cho bản thân. Chia ma túy xong L cất 01 túi và 01 gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái, còn 01 gói ma túy “đá” vào túi quần phía sau bên phải rồi đi xe buýt về nhà. Khi về gần đến nhà thì P gọi điện, L hẹn P đến khu vực cầu Kênh Giữa thuộc thôn N, xã K để giao ma túy và nhận tiền, P đồng ý. Khi đến

điểm dừng xe buýt gần cầu chui số 3 trên đường V, L xuống xe rồi đi bộ đến điểm hẹn với P. Đến nơi L thấy P đang ngồi đợi cùng Hoàng Văn T. Tại đây, P nói chỉ còn 400.000 đồng nên chỉ mua 01 túi ma túy “đá”, L đồng ý. P đưa cho L 400.000 đồng, L cầm tiền rồi đưa cho P 01 túi ma túy “đá”. Ngay sau khi vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Ngày 28/8/2017 là lần đầu tiên Trịnh văn L bán ma túy cho P.

Mục đích Lê công P mua ma túy của L về để dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Hành vi tàng trữ trái phép 0,093 gam Methamphetamine của Lê công P đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 08/10/2017, Công an Huyện a ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng đối với Lê công P.

Đối với Hoàng Văn T không biết việc P mua ma túy “đá” của Trịnh văn L ngày 28/8/2017, chỉ khi cơ quan công an bắt giữ thì T mới biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L ngày 28/8/2017 tại Bắc Ninh do L khai không biết nhân thân nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số thuê bao: 01667379589 và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Trịnh văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu xanh trắng, số thuê bao 0927713364 thu giữ của Lê công P đều liên quan đến vụ án, chuyển Tòa án nhân dân Huyện a giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Lê công P, Hoàng Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của Trịnh văn L và tài liệu điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 175/VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Huyện a, thành phố Hà Nội đã truy tố Trịnh văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện a giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt: Trịnh văn L với mức án tù 26 đến 28 tháng tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 400.000 đồng thu của bị cáo và 02 điện thoại di động. Tịch thu hủy vật chứng là ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung :

Tại phiên toà bị cáo Trịnh văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Trịnh văn L có hành vi mua bán trái phép 0,093 gam Methamphetamine cho Lê công P với mục đích bán kiếm lời bị công an Huyện a bắt quả tang ngày 28/8/2017 tại thôn N, xã K, Huyện a, Hà Nội. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ trong người bị cáo 0,087 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh văn L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Ngoài ra người bị kết án còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn Huyện a, Hà Nội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã hai lần đi tập trung cai nghiện, nhưng không chịu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án xét: bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối hận về tội lỗi của mình. Đó là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

{2} *Về hình phạt bổ sung*: trong trường hợp cụ thể này, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp pháp luật.

{3} *Về vật chứng*: cần tịch thu sung công 400.000 đồng và 02 điện thoại di động là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trịnh văn L** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Xử phạt: **Trịnh văn L 30 (Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Tịch thu sung công nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tại Ủy nhiệm chi số 179 lập ngày 31/10/2017 của Kho bạc nhà nước Đông Anh.

+ Tịch thu sung công nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số thuê bao: 01667379589, số Imei: 356272049755106 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu xanh trắng, số thuê bao 0927713364, số Imei1: 864863041398211, số Imei2: 864863041398229 (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa Công an Huyện a và Chi cục thi hành án dân sự Huyện a).

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,087 gam ma túy tổng hợp được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trịnh Văn L và Giám định viên; 0,093 gam ma túy tổng hợp được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Lê Công P và Giám định viên (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa Công an Huyện a và Chi cục thi hành án dân sự Huyện a).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND Huyện a.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an Huyện a.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

